

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động cơ bản - Bài 7B Tiếng Việt lớp 5 VNEN](#)
2. [Hoạt động thực hành - Bài 7B Tiếng Việt 5 VNEN](#)
3. [Hoạt động ứng dụng - Bài 7B Tiếng Việt VNEN lớp 5](#)

Hoạt động cơ bản - Bài 7B Tiếng Việt lớp 5 VNEN

Câu 1.

Quan sát bức ảnh về đập thủy điện Hoà Bình dưới đây:



Câu 2.

Nghe thầy cô (hoặc bạn) đọc bài thơ sau:

Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà

(Trích)

Trên sông Đà
Một đêm trăng chơi vơi
Tôi đã nghe tiếng đàn Ba-la-lai-ca như thế
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ
Ngón tay đan trên những sợi dây đờng.

Lúc ấy
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà.

Ngày mai
Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi
Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên
Sông Đà gửi ánh sáng đi muôn ngả
Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên

Quang Huy

Câu 3.

Quan sát tranh và đọc lời giải nghĩa dưới đây:

- Xe ben: Xe tải, thùng xe có thể được đi đầu khiến cho dốc hẳn xuống để đổ vật liệu.
- Sông Đà: sông chảy qua tỉnh Hoà Bình (trên sông này, tại khu vực thị xã Hoà Bình, câu chuyện gia Liên Xô đã giúp chúng ta xây dựng một công trình thủy điện lớn)
- Ba-la-lai-ca: tên một loại đàn 3 dây của người Nga.

Câu 4.

Cùng luyện đọc

Câu 5.

Thảo luận, trả lời câu hỏi:

- (1) Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng tĩnh mịch?
- (2) Chi tiết nào cho thấy đêm trăng tĩnh mịch nhưng vẫn sinh động, vẫn dạt dào sức sông?
- (3) Những hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng trên sông Đà?

Gợi ý: Tìm những câu thơ miêu tả tiếng đàn (cũng là tâm tư, tình cảm của con người) hoà vào cảnh vật đêm trăng trên sông Đà.

Lời giải chi tiết:

(1) Những chi tiết gợi lên hình ảnh một đêm trăng tĩnh mịch: cả công trường say ngủ cạnh dòng sông; những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ; những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ.

(2) Đêm trăng tĩnh mịch nhưng sinh động vì có tiếng đàn của cô gái Nga, có dòng sông lấp lánh dưới ánh trăng.

(3) Hình ảnh đẹp thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà thể hiện qua câu thơ:

- Chỉ còn tiếng đàn ngân nga

- Với dòng trăng lấp lánh sông Đà

→ Hình ảnh thể hiện sự hào kiệt giữa tiếng đàn du dương trong đêm trăng trên sông.

Câu 6.

Tìm những câu thơ sử dụng phép nhân hoá. Nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tả cảnh.

Lời giải chi tiết:

Những câu thơ sử dụng phép nhân hoá là:

- Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
- Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
- Những xe ủi xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
- Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên
- Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả

→ Tác dụng của phép nhân hoá là: Trong việc tả cảnh, biện pháp nhân hoá có tác dụng tạo nên những hình ảnh sống động, gần gũi với người đọc.

Câu 7.

Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

a) Câu chuyện ca ngợi đi đâu gì ở danh y Nguyễn Bá Tĩnh?

b) Câu chuyện nhắc nhở chúng ta đi đâu gì?

Lời giải chi tiết:

a) Câu chuyện ca ngợi danh y Nguyễn Bá Tĩnh là một thầy thuốc nổi tiếng, yêu nước thương dân, cố gắng mang hết tâm huyết của mình để tạo phúc cho thế hệ mai sau.

b) Câu chuyện nhắc nhở chúng ta rằng, cây cỏ thiên nhiên mang lại cho chúng ta bao đi đâu quý giá, chúng ta nên giữ gìn và phát triển chúng.

Hoạt động thực hành - Bài 7B Tiếng Việt 5 VNEN

Câu 1.

Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

Vịnh Hạ Long

Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam.

Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên. Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rặng chầu phượng múa. Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi, ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời. Có chỗ đảo dần ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chót vót trên mặt biển. Tuỳ theo sự phân bố của đảo, mặt vịnh Hạ Long lúc tỏa mênh mông, lúc thu hẹp lại thành ao, thành vũng, lúc bị kẹp giữa hai triền đảo như một dòng suối, lúc uốn quanh chân đảo như dải lụa xanh.

Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. Nét duyên dáng của Hạ Long chính là cái tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời. Sóng nước Hạ Long quanh năm trong xanh. Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng nắng. Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he ... Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta. Trong tiếng gió thổi ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng còi trực từ trên các tầng than, bến

cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trăm ngã tụ về, theo gió ngân lên vang vọng.

Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

Theo Thi Sánh

- Kì vĩ: lớn lao lạ thường

- Khơi: vùng biển xa bờ

- Lộng: vùng biển gần bờ

a) Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên.

b) Phần thân bài gồm có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả những gì?

c) Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn văn và trong cả bài?

Lời giải chi tiết:

a) Các phần mở bài, thân bài và kết bài của đoạn văn trên là:

- Mở bài: Từ "Vịnh Hạ Long là một đất nước Việt Nam".

- Thân bài: Từ "Cái đẹp của Hạ Long ngân lên vang vọng".

- Kết bài: Từ "Núi non, sóng nước mãi mãi giữ gìn".

b) Phần thân bài gồm 3 đoạn. Mỗi đoạn miêu tả một đặc điểm của cảnh Hạ Long:

- Đoạn 1: từ "Cái đẹp của Hạ Long ... dải lụa xanh." → Đoạn văn tả sự kì vĩ của thiên nhiên đã làm nên vẻ đẹp độc đáo của Vịnh Hạ Long.

- Đoạn 2: "Thiên nhiên Hạ Long ... cũng phơi phới". → Miêu tả vẻ đẹp duyên dáng của Hạ Long

- Đoạn 3: "Tuy bốn mùa ... ngân lên vang vọng." → Miêu tả những nét riêng biệt và hấp dẫn lòng người qua mỗi mùa của Hạ Long.

c) Các câu văn in đậm có vai trò mở đầu mỗi đoạn, nêu ý bao trùm toàn đoạn văn.

Câu 2.

Chọn câu mở đoạn cho sẵn phù hợp với đoạn văn sau:

[...] Phần phía nam của dải Trường Sơn nằm ở đây với nhiều ngọn núi cao từ 2000 đến 2600 mét, quanh năm mây trắng phủ đầu. Bên những chóp núi cao là những thảm rừng dày. Có nhiều khu rừng nguyên sinh từ bao đời nay chưa in dấu chân người.

Câu mở đoạn:

- Tây Nguyên là miền đất núi non điệp trùng.
- Tây Nguyên có núi cao chập chồng, có rừng cây đại ngàn.
- Đến với Tây Nguyên là đến với mảnh đất của những cánh rừng hoang sơ.

Lời giải chi tiết:

Câu mở đầu phù hợp nhất cho đoạn văn trên là:

Đáp án: *b. Tây Nguyên có núi cao chập chồng, có rừng cây đại ngàn.*

Ta được đoạn văn hoàn chỉnh là:

Tây Nguyên có núi cao chập chồng, có rừng cây đại ngàn. Phần phía nam của dải Trường Sơn nằm ở đây với nhiều ngọn núi cao từ 2000 đến 2600 mét, quanh năm mây trắng phủ đầu. Bên những chóp núi cao là những thảm rừng dày. Có nhiều khu rừng nguyên sinh từ bao đời nay chưa in dấu chân người.

Câu 4.

Nghe thầy cô kể chuyện **Cây cỏ nước Nam**.

Lời giải chi tiết:

Cây cỏ nước Nam

Nguyễn Bá Tĩnh, tức Tuệ Tĩnh, là một danh y đời Trần. Một lần, ông dẫn các học trò đi ngược vùng Phả Lại để lên núi Nam Tào, Bắc Đẩu, hai ngọn núi cao uy nghi sừng sững đối mặt với một vùng sông nước hiểm trở. Dọc hai bên đường lên núi là những bụi sâm nam lá xòe như những bàn tay, những bụi cây đinh lăng lá xanh mượt, những bụi cam thảo nam leo vương vít cả mặt đường.

Dừng chân bên sườn núi, ông trầm ngâm nói với học trò:

- Ta đưa các con đến đây để nói cho các con biết rõ đi đâu mà ta suy nghĩ nung nấu từ mấy chục năm nay.

Vài học trò xì xào:

- Chắc hẳn là đi đâu gì cao siêu lắm nên thầy mới phải nung nấu lâu như thế.

Nguyễn Bá Tĩnh lắc đầu:

- Đi đâu ta sắp nói với các con không cao như núi Thái Sơn, cũng chẳng xa như biển Bắc Hải mà ở gần trong tầm tay, ở ngay dưới chân các con đó.

Tất cả học trò đều im lặng, duy có người trưởng tràng kính cẩn hỏi:

- Thưa thầy, đi đâu thầy định nói với chúng con có phải là cây cỏ dưới chân...

- Phải, ta muốn nói về ngọn cây và sợi cỏ mà hằng ngày các con vẫn giẫm lên...

Chúng chính là một đội quân hùng mạnh góp vào với các đạo hùng binh của các bậc thánh nhân như Hưng Đạo Vương đánh tan giặc Nguyên xâm lược.

Rồi ông từ tốn kể:

- Ngày ấy, giặc nguyên nhòm ngó nước ta. Vua quan nhà Trần lo việc phòng giữ bờ cõi rất cẩn thận. Bên cạnh việc luyện tập dân binh, triều đình còn cất cử người đôn đốc rèn vũ khí, chuẩn bị voi ngựa, lương thực, thuốc men,... Song, từ lâu nhà Nguyên đã cấm chở thuốc men, vật dụng xuống bán cho người Nam. Khi giáp trận tất có người bị thương và đau ốm lấy gì cứu chữa? Không chậm trễ, các thái y đã tỏa đi khắp mọi miền quê học cách chữa bệnh của dân gian bằng cây cỏ bình thường. Từ đó, vườn thuốc được lập ở khắp nơi. Núi Nam Tào và Bắc Đẩu chính là hai ngọn dược sơn của các vua Trần xưa. Cây cỏ nước Nam đã góp phần làm cho những đạo binh thêm hùng hậu, bền bỉ, khỏe mạnh, can trường trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù mạnh hơn mình hàng chục lần, đông hơn mình hàng trăm lần...

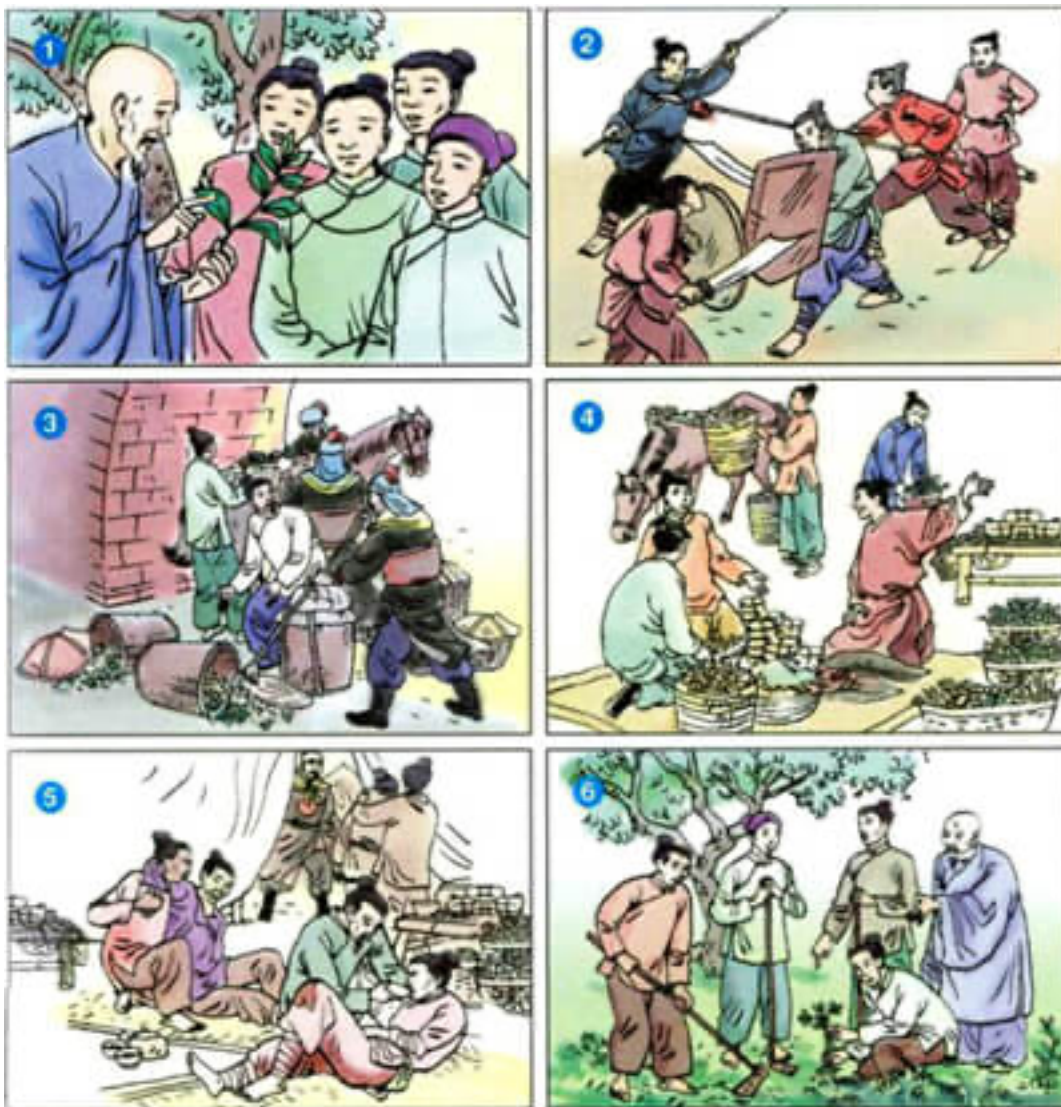
Kể đến đây, Nguyễn Bá Tĩnh chậm rãi nói thêm:

- Ta càng nghĩ càng thêm quý từng ngọn cây, từng sợi cỏ của non sông gấm vóc tổ tiên để lại. Ta định nối gót người xưa để từ nay về sau dân ta có thể dùng thuốc nam chữa cho người Nam. Ta nói để các con biết ý nguyện của ta.

Theo con đường của danh y Tuệ Tĩnh, cho đến bây giờ, hàng trăm vị thuốc đã được lấy từ cây cỏ nước Nam, hàng nghìn phương thuốc đã được tổng hợp từ phương thuốc dân gian để trị bệnh cứu người.

Câu 5.

Dựa vào tranh và lời thuyết minh dưới tranh, mỗi em kể lại một đoạn câu chuyện?



Lời giải chi tiết:

Tranh 1: Danh y Tuệ Tĩnh dẫn học trò lên hai ngọn núi Nam Tào, Bắc Đẩu để nói một đi đầu mà mấy chục năm nay ông nung nấu trong lòng. Đi đầu mà ông muốn nói với học trò của mình là giá trị to lớn của cây cỏ nước Nam.

Tranh 2: Tuệ Tĩnh kể lại khi giặc Nguyên xâm lược chiếm nước ta, vua quan nhà Trần đã lo chuẩn bị luyện tập võ nghệ rèn vũ khí chuẩn bị voi ngựa, lương thực, thuốc men .

Tranh 3: Đi đầu làm Vua quan nhà Trần lo nhất, khi giáp trận tất có người bị thương và đau ốm, biết lấy gì cứu chữa vì lâu nay nhà Nguyễn cấm chở thuốc men, vật dụng xuống bán cho người Nam.

Tranh 4: Không chậm trễ, các thái y đã toả đi khắp mọi miền quê học cách chữa bệnh trong dân gian bằng cây cỏ bình thường. Từ đó các cây thuốc được mọc lên khắp nơi, Người thì lo trồng cây, người thì lo bào chế thuốc.

Tranh 5: Cây cỏ nước Nam đã góp phần làm cho những đạo binh thêm hùng hậu, bền bỉ, khỏe mạnh, can trường trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù mạnh hơn mình hàng chục lần, lớn hơn mình hàng trăm lần.

Tranh 6: Theo ý nguyện của thầy, tất cả học trò đến trình nguyện một lòng theo con đường của người thầy học: dùng thuốc Nam chữa bệnh người Nam.

Câu 6.

Kể tóm tắt câu chuyện Cây cỏ nước Nam

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Câu chuyện có những nhân vật nào?
- Danh y Nguyễn Bá Tĩnh đã dẫn những học trò của mình đi đâu?
- Ông đã kể cho các học trò nghe chuyện gì?
- Ông nói với các học trò ý nguyện gì của mình?
- Cho đến giờ, cây cỏ nước Nam đã có ích lợi ra sao?

Hoạt động ứng dụng - Bài 7B Tiếng Việt VNEN lớp 5

Hỏi người thân về một số cây thuốc Nam và công dụng của chúng.

Lời giải chi tiết:

Học sinh tham khảo các cây thuốc Nam sau:

<i>Cây thuốc</i>	<i>Công dụng</i>
Bạc hà	chữa trị cảm cúm và các vết côn trùng cắn, giúp lợi tiêu hóa, chữa chứng đày hơi, thấp khớp, nấc cục, thông cổ, trị viêm xoang nhẹ...
Đinh lăng	thông huyết mạch, bổ khí huyết, lá có vị đắng, tính mát có tác dụng giải độc thức ăn, chống dị ứng, chữa ho ra máu, kiết lỵ...

Thì là	bổ thận, mạnh tỳ, tiêu trướng, trị đau bụng, mụn nhọt sưng tấy, mất ngủ và đau răng.
Sả	kích thích ra mồ hôi, hạ sốt ở người bệnh cảm, giúp lợi tiểu, trị chứng co thắt cơ, chuột rút, thấp khớp, đau đầu..
Gừng	giảm co thắt đường tiêu hóa, từ đó làm giảm buồn nôn
Lá lốt	Chữa đau nhức xương khớp, bệnh phụ khoa, chữa đở mồ hôi nhiều ở tay chân, bệnh tổ đũa ở bàn tay, đau răng, viêm xoang...